

KẾ HOẠCH

**Thực hiện Quyết định số 25/2021/QĐ-TTg ngày 22 tháng 7 năm 2021
của Thủ tướng Chính phủ quy định về xã, phường, thị trấn
đạt chuẩn tiếp cận pháp luật trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng**

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Triển khai thực hiện kịp thời, đầy đủ, đồng bộ, thống nhất, hiệu quả Quyết định số 25/2021/QĐ-TTg ngày 22 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật (sau đây gọi tắt là Quyết định số 25/2021/QĐ-TTg);

2. Xác định rõ nhiệm vụ, tiến độ, sản phẩm; phân công trách nhiệm cụ thể, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan đơn vị, tổ chức trong triển khai thực hiện Quyết định số 25/2021/QĐ-TTg; bảo đảm tính khả thi.

II. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Tổ chức quán triệt, phổ biến, tuyên truyền để nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân về xây dựng xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp, Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã.
- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, đơn vị liên quan.
- Thời gian thực hiện: Hàng năm.

2. Xây dựng, ban hành các văn bản hướng dẫn thực hiện

a) Ban hành các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn các Sở, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố triển khai thực hiện Quyết định.

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp.
- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, đơn vị liên quan.
- Thời gian thực hiện: Hàng năm.

b) Tham mưu các giải pháp hỗ trợ địa bàn khó khăn, chưa đạt chuẩn tiếp cận pháp luật gắn với thực hiện nội dung và nhiệm vụ được giao trong Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới; Thực hiện chỉ đạo điểm, hỗ trợ xây dựng, triển khai mô hình xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật; Giải quyết kiến nghị, phản ánh, khiếu nại, tố cáo, giải đáp, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho địa phương theo thẩm quyền trong tổ chức thực hiện Quyết định (nếu có).

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp.
- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, đơn vị liên quan.

3. Biên soạn tài liệu, tổ chức quán triệt, tập huấn việc đánh giá, công nhận xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật

a) Biên soạn các tài liệu, chuyên đề nhằm quán triệt, phổ biến nội dung cơ bản của Quyết định, trọng tâm là các tiêu chí, trình tự, thủ tục đánh giá, công nhận xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật và trách nhiệm, nhiệm vụ của cơ quan, tổ chức.

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp.
- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, đơn vị liên quan.
- Thời gian thực hiện: Hàng năm.

b) Biên soạn sổ tay hướng dẫn đánh giá, công nhận xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật.

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp.
- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, đơn vị liên quan.
- Thời gian thực hiện: Hàng năm.

c) Tổ chức tập huấn cho đội ngũ cán bộ quản lý, tham mưu công tác đánh giá, công nhận xã, phường, đạt chuẩn tiếp cận pháp luật.

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp.
- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, đơn vị liên quan.
- Thời gian thực hiện: Hàng năm.

4. Hướng dẫn, đề ra giải pháp thực hiện các chỉ tiêu, tiêu chí tiếp cận pháp luật theo trách nhiệm và phạm vi quản lý của các ngành, cơ quan, đơn vị, địa phương.

a) Hướng dẫn, đề ra giải pháp đảm bảo thực hiện có hiệu quả Tiêu chí “Ban hành văn bản theo thẩm quyền để tổ chức và bảo đảm thi hành Hiến pháp và pháp luật trên địa bàn”.

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp.
- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, đơn vị liên quan.

b) Hướng dẫn, đề ra giải pháp đảm bảo thực hiện có hiệu quả tiêu chí “Tiếp cận thông tin, phổ biến, giáo dục pháp luật”.

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp.
- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, đơn vị liên quan.

c) Hướng dẫn, đề ra giải pháp đảm bảo thực hiện có hiệu quả Tiêu chí “Hòa giải ở cơ sở, Trợ giúp pháp lý”.

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp.

- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, đơn vị liên quan.

d) Hướng dẫn, đề ra giải pháp đảm bảo thực hiện có hiệu quả Tiêu chí “Thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn”.

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp, Ủy ban nhân dân cấp huyện.

- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, đơn vị liên quan.

đ) Hướng dẫn, đề ra giải pháp đảm bảo thực hiện có hiệu quả Tiêu chí “Tổ chức tiếp công dân, giải quyết kiến nghị, phản ánh, khiếu nại, tố cáo, thủ tục hành chính; bảo đảm an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội”.

- Cơ quan chủ trì: Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thanh tra tỉnh và Công an tỉnh tham mưu chỉ đạo, thực hiện theo trách nhiệm và phạm vi quản lý.

- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, đơn vị liên quan.

e) Triển khai các giải pháp, biện pháp thực hiện có hiệu quả các chỉ tiêu, tiêu chí tiếp cận pháp luật và xây dựng xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật theo chỉ đạo, hướng dẫn của Bộ, ngành và Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Cơ quan chủ trì: Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã.

- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, đơn vị liên quan.

5. Điều kiện, trình tự, thủ tục và các nhiệm vụ đánh giá, công nhận xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật thực hiện theo quy định tại Quyết định số 25/2021/QĐ-TTg.

- Cơ quan chủ trì: Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã.

- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, đơn vị liên quan.

- Thời gian thực hiện: Từ ngày 01/01/2022.

6. Hướng dẫn áp dụng phần mềm quản lý, đánh giá, công nhận xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật.

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp.

- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, đơn vị liên quan.

- Thời gian thực hiện: Sau khi có văn bản hướng dẫn của Bộ Tư pháp.

7. Tổ chức kiểm tra việc thực hiện Quyết định số 25/2021/QĐ-TTg; khảo sát, đánh giá sự hài lòng của người dân về hiệu quả xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật

a) Tổ chức kiểm tra việc thực hiện Quyết định.

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp.

- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, đơn vị liên quan.
- Thời gian thực hiện: Hàng năm.

b) Khảo sát, đánh giá sự hài lòng của người dân về hiệu quả xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật.

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp.
- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, đơn vị liên quan.
- Thời gian thực hiện: Theo định kỳ 02 năm một lần hoặc theo đợt xuất trong trường hợp cần thiết.

8. Tổ chức sơ kết, tổng kết, biểu dương, khen thưởng về việc thực hiện nhiệm vụ xây dựng xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật.

- Đơn vị chủ trì: Sở Tư pháp.
- Đơn vị phối hợp thực hiện: Các cơ quan, đơn vị liên quan.
- Thời gian thực hiện: Sơ kết vào cuối năm 2023, tổng kết vào năm 2025.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phân công nhiệm vụ

a) Trên cơ sở Kế hoạch này, các Sở, ngành tỉnh, địa phương trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của mình chủ động, tích cực phối hợp với Sở Tư pháp tổ chức triển khai hiệu quả các nhiệm vụ được giao.

b) Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành tỉnh và các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này; hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc các Sở, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố triển khai thực hiện.

c) Sở Tài chính phối hợp với Sở Tư pháp và các cơ quan có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch này theo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước theo phân cấp, phù hợp với khả năng cân đối của ngân sách địa phương và hướng dẫn thực hiện thanh toán, quyết định theo quy định hiện hành.

d) Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố chỉ đạo, hướng dẫn đơn vị trực thuộc và Ủy ban nhân dân cấp xã triển khai thực hiện Kế hoạch này; thông tin, báo cáo tình hình, kết quả thực hiện các nhiệm vụ được giao; kịp thời phản ánh và đề xuất giải pháp khắc phục khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện các nhiệm vụ.

đ) Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức thành viên, trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của mình phối hợp và tham gia giám sát việc thực hiện Kế hoạch này.

2. Kinh phí thực hiện

Kinh phí thực hiện các nhiệm vụ, hoạt động tại Kế hoạch này được bố trí từ ngân sách nhà nước và dự toán trong kinh phí hoạt động hàng năm.

3. Chế độ thông tin báo cáo

Hàng năm, các Sở, ngành tỉnh, các cơ quan, đơn vị liên quan; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố báo cáo kết quả triển khai thực hiện về Sở Tư pháp để tổng hợp, báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.

Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị các cơ quan, đơn vị kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Tư pháp) để tổng hợp, xem xét chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- Bộ Tư pháp (Vụ PBGDPL);
- TT.TU, TT.HĐND tỉnh;
- Cục công tác phía Nam-BTP;
- Các sở, ngành, đoàn thể tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lâm Hoàng Nghiệp